

Bản án số: 73/2017/HS-ST
Ngày 03-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng
Ông Trần Văn Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Bình Phú thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY T, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 186/3, khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Phòng số 01, nhà trọ số 210, đường N, phường 1, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1946 và bà Lê Thị P (đã chết); Có vợ là Nguyễn Khánh V (đã chết), sinh năm 1978; Có 01 con, sinh năm 2004; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: Tại bản án số: 30/2005/HSST ngày 26/12/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/4/2017, Tổ tuần tra thuộc Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường Đại lộ Đồng Khởi, đến đoạn thuộc khu phố 4, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre thì phát hiện

Nguyễn Duy T đang điều khiển xe mô tô biển số 71B1 – 080.69 chở sau Trần Thị Ngọc T (Sinh năm 1984, ĐKTT: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên thông báo cho Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy T và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 13 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy T, Trần Thị Ngọc T, Đặng Anh K, Nguyễn Văn N, Nguyễn Minh T, Phan Nghĩa T và dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Tân);

- 01 hộp nhựa màu trắng.

- 01 xe mô tô, màu xanh – đen, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số máy 5C62-006527, số khung C6206Y006527, biển số 71B1 – 080.69.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Duy T tại phòng số 01, nhà trọ số 210, đường N, phường 1, thành phố BT, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

- 20 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; có chữ ký ghi tên của Nguyễn Duy T, Lê Văn N, Đỗ Thế Đ, Phan Nghĩa T, Đặng Văn C và dấu tròn màu đỏ của Công an phường 1, thành phố Bến Tre).

- 02 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, nhãn hiệu màu xanh có chữ Cool Air.

- 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng.

- 17 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong rỗng.

Nguyễn Duy T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào ngày 09/4/2017, T một mình đón xe khách đi đến khu vực Bến xe Miền Tây thuộc quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên chạy xe ôm (không biết rõ họ tên và địa chỉ) 1.600.000 đồng ma túy (loại Heroine). Sau khi mua xong, T đem về phòng số 01, nhà trọ số 210, đường N, phường 1, thành phố BT nơi T đang thuê ở trọ phân ra thành 39 tép, đựng trong 39 đoạn ống nhựa màu trắng rồi hàn kín hai đầu lại. T đã sử dụng hết 06 tép, còn lại 33 tép T để trong hộp nhựa màu trắng nhãn màu xanh có chữ Cool Air rồi cất giấu tại phòng số 01, nhà trọ số 210. Khoảng 13 giờ ngày 11/4/2017, T lấy 13 tép ma túy bỏ vào hộp nhựa màu trắng để trong túi quần phía trước bên phải đem theo để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi đang điều khiển xe mô tô biển số 71B1 - 080.69 chở sau Trần Thị Ngọc T đi trên đường Đại lộ Đồng Khởi, đoạn gần vòng xoay Phú Khương (thuộc khu phố 4, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre) thì bị Lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bến Tre dừng xe kiểm tra. Trong lúc lực lượng Cảnh sát giao thông đang kiểm tra giấy tờ xe thì Nguyễn Duy T lấy hộp nhựa màu

trắng bên trong có 13 tép Heroine định vứt bỏ, nhưng chưa kịp vứt bỏ thì bị Lực lượng công an phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 1363/C54B ngày 16/5/2017 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu M: Chất màu trắng đựng trong 13 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 0,4348gam, có Heroine.

- Mẫu ký hiệu M1: Chất màu trắng đựng trong 20 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 0,6253gam, có Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-MT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1363/M và 1363/M1 ghi ngày 25/4/2017 có chữ ký của người chứng kiến Bùi Thúy Hằng và giám định viên Trần Thị Thanh Thùy; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, nhãn hiệu màu xanh có chữ Cool Air; 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 17 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong rỗng. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô màu xanh – đen, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số máy 5C62-006527, số khung C6206Y006527, biển số 71B1 – 080.69 do Nguyễn Duy T đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người

làm chứng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, vào ngày 11/4/2017, trên đường Đại lộ Đồng Khởi đoạn gần vòng xoay Phú Phương (thuộc khu phố 4, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre) và tại phòng số 01, nhà trọ số 210, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre, Nguyễn Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 33 tép ma túy loại Heroine có tổng trọng lượng 1,0601gam để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt 07 năm tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội, vì vậy bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo, có cha được tặng thưởng Huân chương kháng chiến được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Bị cáo không ý kiến gì phản bác đối các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như hình phạt áp dụng mà Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt có lợi hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự của Quốc hội, để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1363/M chứa 0,4152 gam

Heroine và 1363/M1 chứa 0,5894 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp nhựa màu trắng; 02 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, nhãn hiệu màu xanh có chữ Cool Air; 02 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 17 đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong rỗng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô màu xanh – đen, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số máy 5C62-006527, số khung C6206Y006527, biển số 71B1 – 080.69 là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Trần Duy T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1363/M và 1363/M1 ghi ngày 25/4/2017 có chữ ký của người chứng kiến Bùi Thúy H và giám định viên Trần Thị Thanh T.

+ 01 (một) hộp nhựa màu trắng.

+ 02 (hai) hộp nhựa màu trắng có nắp đậy, nhãn hiệu màu xanh có chữ Cool Air.

+ 02 (hai) bơm kim tiêm chưa sử dụng.

+ 17 (mười bảy) đoạn ống hút nhựa màu trắng, bên trong rỗng.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 chiếc xe mô tô màu xanh – đen, số loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, số máy 5C62-006527, số khung C6206Y006527, biển số 71B1 – 080.69.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 1, phường 4 (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đoan Trang